TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 153/2026/QĐST-HNGĐ	*Ninh Bình, ngày 06 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Căn cứ vào các điều 48, Điều 217, Điều 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm;

Xét thấy: Người khởi kiện là chị Phạm Thị N tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 61/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2026 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị N, sinh ngày: 17-02-1987; căn cước công dân số: 036187023565; nơi đăng ký thường trú và cư trú: Tổ dân phố P, phường Đ, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh Trần Ngọc T, sinh ngày 23-12-1980; căn cước công dân số: 036080016246; nơi đăng ký thường trú và cư trú: Tổ dân phố P, phường Đ, tỉnh Ninh Bình.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Trả lại đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ kèm theo cho chị Phạm Thị N.

- Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

- Trả lại chị Phạm Thị N số tiền số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000674 ngày 05-02-2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 Ninh Bình có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 7 Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Bùi Thị Nhung